

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 190/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Ông Trần Văn T

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Quốc T, sinh năm: 1989; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: 57B Đông Y, phường Lộc H, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 15/169 phố Lê Hồng P, phường Vị H, TPNĐ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Quốc C và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị Ngân H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2023, đến ngày 22/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit); địa chỉ trụ sở: Tầng 17, tòa nhà Mipéc Tower, 229 Tây S, quận Đống Đ, thành phố Hà N; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh T - Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thành N - Trưởng phòng An ninh và Điều tra nội bộ của Công ty; người đại diện theo ủy quyền lại: ông Bùi Đăng T – Chuyên viên an ninh và Điều tra nội bộ của Công ty; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc T là nhân viên môi giới tín dụng của Công ty cổ phần tài chính Tín V (Vietcredit), trụ sở tầng 17 tòa nhà Mipéc Tower, 229 Tây S, quận Đống Đa,

thành phố Hà N. Đầu tháng 01/2020, T đã làm một hồ sơ đề nghị mở thẻ vay tín dụng mang tên chị Đoàn Thị Hồng T, sinh năm 1995, trú tại xã Liên M, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định. Chị T được người quen của T giới thiệu. T có chụp ảnh cùng với chị T để làm thủ tục cho vay.

Cùng thời gian này, T nhờ bạn là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại 16/26/148 Tô Hiến T, phường Mỹ X, TPND, tỉnh Nam Định tìm người có nhu cầu mở thẻ vay tín dụng, giới thiệu cho T. Sau đó, anh L đã đưa thẻ căn cước công dân và thẻ bảo hiểm y tế của vợ mình là chị Chung Thị Lan P, sinh năm 1987, trú tại thôn Mỹ T, phường Mỹ X, TPND, tỉnh Nam Định để T chụp ảnh lại. Lúc này T nảy sinh ý định làm hồ sơ mang tên chị P nộp cho Vietcredit (nộp online) để được cấp thẻ tín dụng rồi chiếm đoạt số tiền theo hạn mức tín dụng tối đa là 16.500.000 đồng, khi đó người bị Vietcredit đòi nợ sẽ là chị P. Để thực hiện ý định trên, T dùng thông tin, ảnh chụp giấy tờ của chị P và ảnh T chụp cùng chị T (để thay thế ảnh chụp chung với chị P) rồi tự lấy số điện thoại tham chiếu, tự ghi, tự ký vào hồ sơ mở thẻ tín dụng gửi lên trang web của Vietcredit.

Ngày 16/01/2020, hồ sơ mang tên chị P đã được Vietcredit phê duyệt với hạn mức vay ban đầu là 10.000.000 đồng. T giữ lại thẻ tín dụng sau đó gửi hồ sơ gốc về công ty. Ngày 19/01/2020, T đã ra cây ATM kích hoạt thẻ. Ngày 20/01/2020 T rút số tiền 2.000.000 đồng. Những ngày sau đó T sử dụng thẻ tín dụng này để chi tiêu, nhiều lần nạp thêm tiền vào và rút tiền ra nên hạn mức tín dụng được Vietcredit tự động tăng lên 16.500.000 đồng. Số tiền này cùng số tiền T nộp thêm vào đều được T sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi thẻ vay tín dụng mang tên chị P hết hạn sử dụng, Vietcredit liên hệ với chị P để yêu cầu thanh toán, chị P đã có đề nghị Vietcredit thẩm tra lại hồ sơ vì trên thực tế chị P chưa vay tiền bao giờ. Sau khi kiểm tra xác minh hồ sơ của chị P và hồ sơ của chị T có sử dụng chung hình ảnh và đều do T đăng ký hồ sơ. Ngày 13/02/2023, công ty Vietcredit đã có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND và giao nộp bộ hồ sơ tín dụng mang tên Chung Thị Lan P, bao gồm: 01 đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay (02 tờ) ký hiệu A1; 01 phiếu thu thập thông tin khách hàng (ký hiệu A2); 01 phiếu nhận thẻ vay (ký hiệu A3); 01 phiếu đăng ký tham gia chương trình giới thiệu bạn, thưởng đến 300.000 đồng (ký hiệu A4). Đối với bộ hồ sơ Đoàn Thị Hồng T do Công ty không phê duyệt nên không có hồ sơ gốc, chỉ có file mềm trên hệ thống.

Tại Cơ quan điều tra, chị Đoàn Thị Hồng T, chị Chung Thị Lan P đều khai báo sự việc như trên. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Vũ Quốc T, T đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 16.500.000 đồng cùng số tiền lãi phát sinh, tổng cộng là 33.465.845 đồng. Công ty Vietcredit đã nhận đủ tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Quốc T, ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định chữ ký, chữ viết trên hợp đồng với chữ ký, chữ viết của Vũ Quốc T và chị Chung Thị Lan P. Tại Kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 30/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) trừ: Chữ ký tại tờ 1, chữ ký dưới mục “Chủ thẻ” và chữ ký, chữ viết dưới mục “Phê duyệt phát hành thẻ” trên tờ 2 mẫu cần giám định (Ký hiệu

A1); Chữ ký tại mục “Khách hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3); Chữ ký dưới mục “Người được giới thiệu” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Quốc T trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Không giám định chữ ký trên tờ 1, dưới mục “Chủ thẻ” và “Phê duyệt phát hành thẻ” trên tờ 2 mẫu cần giám định (Ký hiệu A1); Chữ ký tại mục “Khách hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3); Chữ ký dưới mục “Người được giới thiệu” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) so với chữ ký đứng tên Vũ Quốc T, Chung Thị Lan P trên mẫu so sánh do khác dạng.

Đối với thẻ vay tín dụng mang tên Chung Thị Lan P và sim số điện thoại tham chiếu đăng ký trong hồ sơ đề nghị mở thẻ, T đã rút đi sau khi sử dụng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 192/CT-VKS-TPND ngày 18-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Vũ Quốc T tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Quốc T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Vũ Quốc T là nhân viên môi giới tín dụng của Công ty cổ phần tài chính Tín Việt (Vietcredit). Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty nên T đã có hành vi gian dối làm hồ sơ mang tên chị Chung Thị Lan P bằng cách T dùng thông tin, ảnh chụp giấy tờ của chị P và ảnh T chụp cùng với chị Đoàn Thị Hồng T rồi tự lấy số điện thoại tham chiếu, tự ghi, tự ký vào hồ sơ mở thẻ tín dụng gửi lên trang web của Vietcredit. Sau khi hồ sơ được phê duyệt T đã giữ lại thẻ tín dụng và gửi bộ hồ sơ gốc về Công ty và T đã ra cây ATM kích hoạt thẻ. Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 03/2020 Vũ Quốc T đã nhiều lần rút tiền tại nhiều cây ATM tại

TPNĐ. T đã rút được tổng số tiền là 16.500.000 đồng từ tài khoản của Công ty cổ phần tài chính Tín Việt và ăn tiêu hết.

Hành vi của bị cáo Vũ Quốc T còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại, kết luận giám định, sao kê giao dịch, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Vũ Quốc T không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty cổ phần tài chính Tín V bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty, đại diện của Công ty có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đơn xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Vũ Quốc T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.4. Về hình phạt bổ sung:

Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự*: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Vũ Quốc T bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/6/2023 đến ngày 22/6/2023), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Vũ Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường Vị H, TPND, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.
3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Vũ Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Vị H, TPND, tỉnh Nam Định;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- Công an TPND;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh